

NGHỊ ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Về hệ thống tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của
cơ quan chuyên trách quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản*

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;
Căn cứ Pháp lệnh về tài nguyên khoáng sản ngày 28 tháng 7 năm 1989;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức -
Cán bộ của Chính phủ;*

NGHỊ ĐỊNH:

**I- HỆ THỐNG TỔ CHỨC CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN**

Điều 1. Hệ thống tổ chức cơ quan chuyên trách quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản
gồm có:

Cục Quản lý tài nguyên khoáng sản Nhà nước thuộc Bộ Công nghiệp nặng;
Các Chi cục Quản lý tài nguyên khoáng sản Nhà nước khu vực trực thuộc Cục Quản lý tài
nguyên khoáng sản Nhà nước (dưới đây gọi tắt là Chi cục khu vực);
Phòng Quản lý tài nguyên khoáng sản thuộc Sở Công nghiệp tỉnh và thành phố trực thuộc
Trung ương (dưới đây gọi chung là tỉnh).
Cục Quản lý tài nguyên khoáng sản Nhà nước và các Chi Cục Quản lý tài nguyên khoáng sản
Nhà nước có con dấu riêng, hoạt động bằng nguồn kinh phí do Nhà nước cấp.

Điều 2. Cục Quản lý tài nguyên khoáng sản Nhà nước do Cục trưởng phụ trách; giúp việc Cục
trưởng có từ một đến hai phó Cục trưởng.

Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên khoáng sản Nhà nước chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng về hoạt động của Cục trong lĩnh vực công tác được giao theo Nghị định này.

Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên khoáng sản Nhà nước do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng bổ nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng. Các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng bổ nhiệm theo đề nghị của Cục trưởng.

Điều 3. Chi Cục Quản lý tài nguyên khoáng sản khu vực được Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng ra quyết định thành lập sau khi đã thỏa thuận với Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ của Chính phủ để thực hiện nhiệm vụ do Cục Quản lý tài nguyên khoáng sản Nhà nước giao.

Chi cục khu vực do Chi cục trưởng phụ trách. Giúp việc Chi cục trưởng có thể có một Phó Chi cục trưởng. Chi cục trưởng và Phó chi cục trưởng khu vực do Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng bổ nhiệm, theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên khoáng sản Nhà nước.

Chi Cục trưởng khu vực chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên khoáng sản Nhà nước về hoạt động của Chi cục trong phạm vi được giao theo Nghị định này và quyết định thành lập Chi cục của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng.

Điều 4. Biên chế của Cục Quản lý tài nguyên khoáng sản Nhà nước, các Chi cục khu vực do Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng quyết định trong tổng số biên chế của Bộ.

Điều 5. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh thành lập Phòng Quản lý tài nguyên khoáng sản trong Sở Công nghiệp để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản ở tỉnh theo các điều 25, 32, 33 của Pháp lệnh về tài nguyên khoáng sản. Điều 5 và khoản 3 của điều 14 Nghị định số 95-HĐBT ngày 25-3-1992 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thi hành Pháp lệnh về tài nguyên khoáng sản.

Phòng Quản lý tài nguyên khoáng sản trong Sở Công nghiệp của tỉnh chịu sự chỉ đạo về nghiệp vụ chuyên môn của Cục Quản lý tài nguyên khoáng sản Nhà nước.

Điều 6. Thanh tra viên về tài nguyên khoáng sản thuộc biên chế của Cục Quản lý tài nguyên khoáng sản Nhà nước và của các chi Cục khu vực do Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng bổ nhiệm và bãi miễn. Thanh tra viên về tài nguyên khoáng sản thuộc biên chế của Phòng Quản lý tài nguyên khoáng sản của tỉnh do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh bổ nhiệm và bãi miễn.

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng vận dụng Quy chế thanh tra viên ban hành kèm theo Nghị định số 191-HĐBT ngày 18-6-1991 của Hội đồng Bộ trưởng quy định tiêu chuẩn chức danh, thẻ thanh tra viên và chế độ đối với thanh tra viên về tài nguyên khoáng sản sau khi thoả thuận với thanh tra Nhà nước và Ban Tổ chức - Cán bộ của Chính phủ.

II- NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

Điều 7. Cục Quản lý tài nguyên khoáng sản Nhà nước có những nhiệm vụ và quyền hạn dưới đây:

1. Xây dựng các dự án pháp luật, các văn bản pháp quy khác về quản lý, bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản để Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bộ ban hành theo thẩm quyền; hướng dẫn, kiểm tra thực hiện.
2. Quản lý vốn tài nguyên khoáng sản trong phạm vi cả nước bao gồm các khoáng sản rắn, nước dưới đất, dầu mỏ và khí đốt thông qua việc:
 - a) Tổ chức đăng ký khu vực có tài nguyên khoáng sản phải bảo vệ, khu vực khai thác mỏ hoặc công trình khai thác tài nguyên khoáng sản.
 - b) Đề xuất các biện pháp, chính sách quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý vốn tài nguyên khoáng sản; tham gia với các Bộ và Ủy ban nhân dân các cấp trong việc xét duyệt các quy hoạch, kế hoạch, luận chứng kinh tế - kỹ thuật hoặc đề án khai thác mỏ và đóng cửa mỏ; tham gia nghiệm thu, xét duyệt báo cáo thăm dò tài nguyên khoáng sản.
 - c) Thẩm tra hồ sơ xin khai thác mỏ của các Bộ, các địa phương, các tổ chức kinh tế để Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định hoặc Bộ trưởng quyết định theo quy định của Hội đồng Bộ trưởng.
 - d) Chuẩn bị hồ sơ để Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng cho ý kiến về việc bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản ở những khu vực dự định cho phép chôn vùi chất thải vào lòng đất hoặc xây dựng các công trình cố định không phải để khai thác khoáng sản để cơ quan có thẩm quyền quyết định.
3. Thanh tra Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật và các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ, sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Cục Quản lý tài nguyên khoáng sản Nhà nước, của thanh tra viên trong